TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Xuân Sơn, cán bộ hưu trí

+ Bà Nguyễn Thu Hương, Phó trưởng Phòng Tư pháp huyện Phúc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Thôn 4, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Kim văn L, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn 4, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị P trình bày: Chị và anh Kim văn L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 14/12/2013. Sau khi kết hôn chị về nhà anh L chung sống. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống tại thôn 4, xã H, sau đó chuyển về thôn 6, xã H sinh sống. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc. Chị và anh L sống với nhau đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Chị là lao động tự do (làm nghề cắt

tóc gội đầu), thu nhập thấp; còn anh L không chịu khó làm ăn, tạo ra thu nhập, chăm lo cho cuộc sống gia đình. Do vậy, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng va chạm, cãi nhau thường xuyên. Vợ chồng mâu thuẫn liên tục từ cuối năm 2014 đến nay. Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn, năm 2021 chị phát hiện anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, không hạnh phúc nên đầu năm 2025 chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh L nên chị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh Kim văn L có 01 con chung là cháu Kim Khánh V, sinh ngày 20/4/2014. Hiện nay chị là lao động tự do, thu nhập thấp, không có chỗ ở ổn định nên không đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, chị để cháu Vũ cho anh L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị và anh Kim văn L không có công sức và không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Kim văn L trình bày:* Anh và chị Đỗ Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị P về nhà anh chung sống. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ. Khoảng tháng 3 năm 2025 chị P bỏ về nhà ngoại ở. Anh gọi chị P về nhưng chị P không về. Nay chị P xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung là cháu Kim Khánh V, sinh ngày 20/4/2014. Hiện nay cháu V đang ở cùng anh. Ly hôn anh muốn nuôi cháu V. Anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị P không có tài sản chung.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Anh và chị P không có công sức và không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Kim Khánh V có nguyện vọng ở với anh Kim văn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị P, quyết định cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Kim văn L. Giao cháu Kim Khánh V, sinh ngày 20/4/2014 cho anh L nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Về tài sản chung: Anh L và chị P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải

quyết. Về công sức và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Kim văn L có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội. Đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, chị P và anh L đã có văn bản trình bày ý kiến. Do anh Kim văn L đề nghị được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không hòa giải được vụ án. Căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, anh Kim văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Kim văn L theo trình tự, thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 14/12/2013 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị P và anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình. Theo chị P vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn từ cuối năm 2014. Mâu thuẫn liên tục từ cuối năm 2014 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh L không chịu khó làm ăn, tạo ra thu nhập, chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi nhau. Theo anh L thì vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình. Hiện nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, chị P sống ở nhà bố mẹ đẻ của chị P, còn anh L sống ở thôn 6, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội, anh gọi chị P về nhưng chị P không về ở cùng anh. Vợ chồng đã ly thân, chị P xác định tình cảm vợ chồng đối với anh L không còn nên xin ly hôn. Phía anh L thừa nhận giữa anh và chị P có mâu thuẫn, chị P xin ly hôn anh L, anh L đồng ý ly hôn chị P.

Xét thấy, cả chị P và anh L đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, vợ chồng sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P và anh L là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L có 01 con chung là cháu Kim Khánh V, sinh ngày 20/4/2014. Xét thấy cháu V có nguyện vọng ở với anh L. Cả chị P và anh L đều thống nhất giao cháu V cho anh L nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị P và anh L, giao con chung là cháu

Kim Khánh V, sinh ngày 20/4/2014 cho anh L nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Anh L không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L đều xác định không có công sức và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị P, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Kim văn L.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L có 01 con chung là cháu Kim Khánh V, sinh ngày 20/4/2014.

Giao cháu Kim Khánh V cho anh Kim văn L nuôi cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Kim văn L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về công sức với gia đình và nợ chung: Chị Đỗ Thị P và anh Kim văn L không có công sức với hai bên gia đình và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Án phí: Chị Đỗ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013483 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Kim văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã H, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Dung